### CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI

### ***1.1. Phương châm về lượng***

#### a. Đọc đoạn hội thoại sau và trả lời câu hỏi

* Câu trả lời của Ba không đáp ứng điều mà An muốn biết vì nó mơ hồ về nghĩa.
* An muốn biết địa điểm học bơi của Ba ở đâu.
* Trong giao tiếp, muốn đạt được hiệu quả khi nói cần phải có nội dung, không nói ít hơn những gì mà giao tiếp đòi hỏi.

#### b. Truyện cười

* Truyện gây cười vì hai nhân vật nói nhiều hơn so với những gì cần nói.
* Anh có "Lợn cưới" thì cần bỏ đi từ "cưới" và người trả lời thì bỏ câu "Từ lúc tôi mặc cái áo mới này".
* Cần phải tuân thủ yêu cầu khi giao tiếp là khi giao tiếp không nên nói nhiều hơn những gì cần nói.

### ***1.2. Phương châm về chất***

* Truyện phê phán những người nói không có sự thật. Đó là nói khoác lác.
* Không nói những điều mà mình không có bằng chứng xác thực.
* Đừng nói những điều mà mình không tin là đúng sự thật.

***VÀO BÀI:***

**I. Phương châm về lượng**

1. Điều An muốn biết là địa điểm học bơi cụ thể

- Câu trả lời của Ba chỉ có nội dung hiển nhiên bơi (dưới nước), không có lượng tin cần thiết đáp ứng nhu cầu người đối thoại

→ Cần chú ý nói đủ nội dung khi giao tiếp

- Truyện cười “Lợn cưới, áo mới” gây cười ở câu trả lời của hai anh chàng có tính khoe khoang. Cả hai chàng đều ra sức trả lời thừa thông tin người hỏi cần biết

- Các nguyên tắc cần tuân thủ khi giao tiếp:

    + Lời nói phải có thông tin, thông tin ấy phù hợp với mục đích giao tiếp

    + Nội dung lời nói phải đủ (không thừa, không thiếu)

→ Nội dung lời nói đúng như yêu cầu giao tiếp, không thừa, không thiếu.

**II. Phương châm về chất**

- Phê phán tính nói khoác, nói không đúng sự thật

- Câu chuyện trên nhắc nhở chúng ta: khi nói, nội dung lời nói phải nói đúng sự thật, không nói những điều mình không tin là đúng, không có căn cứ chính xác.

III. Luyện tập

**Câu 1 (trang 10 sgk ngữ văn 9 tập 1)**

a, Thừa cụm từ “nuôi ở nhà” bởi từ “gia súc” đã bao hàm nghĩa vật nuôi trong nhà

b, Thừa cụm từ “có hai cánh” vì tất cả các loài chim đều có hai cánh

**Câu 2 (trang 10 sgk ngữ văn 9 tập 1)**

a, Nói có căn cứ chắc chắn: nói có sách, mách có chứng.

b, Nói sai sự thật một cách cố ý nhằm che giấu điều gì đó: nói dối

c, Nói một cách hú họa, không có căn cứ: nói mò

d, Nói nhảm nhí, vu vơ: nói nhăng nói cuội

e, Nói khoác lác, làm ra vẻ tài giỏi: nói trạng

**Câu 3 (Trang 11 sgk ngữ văn 9 tập 2)**

Câu hỏi “rồi có nuôi được không?” người nói không tuân thủ phương châm hội thoại về lượng

- Trong câu trả lời “bà tôi sinh ra bố tôi cũng đẻ non trước hai tháng đấy!” dĩ nhiên là nuôi được sau đó mới sinh ra anh bạn này, đó cũng chính là chỗ tạo ra tiếng cười.

**Câu 4 (trang 11 sgk ngữ văn 9 tập 1)**

a, Đôi khi người nói phải dùng tới những cách diễn đạt như “tôi được biết”, “tôi tin rằng”, “nếu tôi không lầm thì”, “tôi nghe nói”, “theo tôi nghĩ”, “hình như là”…

- Đảm bảo tuân thủ phương châm hội thoại về chất. Người nói cũng phải dùng cách nói đảm bảo người nghe biết xác thực nhận định, thông tin mà mình được kiểm chứng

b, Đôi khi người nói: như đã trình bày, mọi người đều biết. Cách nói này đều đảm bảo phương châm về lượng.

- Mục đích nhấn mạnh ý, chuyển ý, dẫn ý, người nói cần nhắc một nội dung nào đó đã nói, giả định là mọi người đã, sẽ biết.

**Câu 5 (trang 11 sgk ngữ văn 9 tập 1):**

- Ăn đơm nói đặt: nói theo cách vu khống, đặt điều, bịa chuyện cho người khác

- Ăn ốc nói mò: nói không căn cứ

- Ăn không nói có: nói theo cách vu khống, bịa đặt

- Cãi chày cãi cối: cố tranh cãi, không có lý lẽ thuyết phục, đúng đắn

- Khua môi múa mép: nói ba hoa, khoác lác

- Nói dơi nói chuột: nói lăng nhăng, linh tinh, không xác thực

- Hứa hươu hứa vượn: hứa hẹn lấy lòng nhưng không thực hiện

Các thành ngữ trên đều chỉ trường hợp vi phạm phương châm về chất. Phải tránh những cách nói, nội dung nói được chỉ ra trong các thành ngữ trên.